

**TÒA ÁN NHÂN DÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH ĐỒNG NAI                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST  
Ngày: 30 - 3- 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Long Châu.

*Thẩm phán:* Bà Phan Thị Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Lê Ngọc Sương

Bà Vũ Thị Ngọc Tươi

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Như Quang Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Đỗ Bảo Q**, sinh năm 1983 tại Tây Ninh.

Nơi cư trú: ấp Tam Hạp, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Q tịch: Việt Nam;                      Dân tộc: Kinh;                      Tôn giáo: không.

Trình độ văn hóa: 12/12                      Nghề nghiệp: Không.

Con ông Đỗ Tấn H, sinh năm 1958 và bà Trương Thị C, sinh năm 1962.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ Lê Thị Ngọc G và có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018).

Tiền án: Ngày 26/08/2014 bị Tòa án nhân dân Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2014 theo bản án số 278/2014/HSST. Hiện bị cáo chưa thi hành phần dân sự trong bản án.

Nhân thân: Ngày 17/07/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 20 năm tù về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” theo Bản án số 28/2019/HS-ST.

Tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Cây Cày, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Thị Kim Th**, sinh năm 1978 tại Bà Rịa Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Thôn Quảng Thành 1, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa.

Trình độ văn hóa: 12/12 Nghề nghiệp: Không.

Con ông Nguyễn Th (đã chết) và bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1938.

Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 10/01/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 17 năm 06 tháng tù về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo Bản án số 02/2020/HSST.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Cái Tàu, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Quang C** (Ba Xi), sinh ngày 21/9/1976 tại Tây Ninh.

Nơi cư trú: ấp Bình Phong, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa.

Trình độ văn hóa: 06/12 Nghề nghiệp: Không.

Con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954 (đã chết).

Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02.

Vợ Trương Thị Mỹ P, sinh năm 1976 (đã chết), có 01 con sinh năm 2001.

Tiền sự: không.

Tiền án:

Ngày 14/08/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 12/02/1996. Hiện bị cáo chưa thi hành phần dân sự trong bản án.

Ngày 10/7/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2001.

Ngày 26/6/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2003.

Ngày 27/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2013.

Nhân thân:

Ngày 19/10/1994, bị Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/1994.

Ngày 21/4/1999, bị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 11/4/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 619/LTC-CQĐT-PC02-Đ3 ngày 16/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Q, Th, C:* Luật sư Đào Nguyễn H D – Văn phòng luật sư Trần Văn Khanh, Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- *Bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966 . (Có mặt)

Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1965. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: 7/11, tổ 11, khu phố 8, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1977. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thuận Bình, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Rộc B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

2. Ông Đặng Phước H, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bông Trang, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 10, Trương Hán Siêu, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Ông Vi Quốc V, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Lộc, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đỗ Bảo Q và Nguyễn Quang C có quen biết từ trước và cùng ngụ tại xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ngày 17/7/2018, Q gặp C tại cửa khẩu

Mộc Bài, C nói đánh bài thua hết tiền phải cầm xe mô tô không dám về nhà. Q nói giúp C bằng cách chụp hình C, đặt làm giả giấy tờ để C đứng ra cầm xe ô tô cho Q, Q sẽ cho tiền để chuộc xe mô tô thì C đồng ý. Giữa tháng 7/2018 (không rõ ngày), Q rủ Nguyễn Thị Kim Th làm giấy tờ giả gồm: Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu, Giấy phép lái xe ô tô rồi đi thuê xe ô tô để cầm cố lấy tiền tiêu xài thì Th đồng ý.

Th chụp hình của Th gửi cho Q để Q nhờ một người đàn ông tên Tú (không rõ họ, địa chỉ) tại Thành phố Hồ Chí Minh làm giả 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe hạng B2, 01 Sổ hộ khẩu cùng mang tên Lê Thị Mỹ Linh, sinh ngày 16/9/1980, địa chỉ 2/45C Song Hành, ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh có dán hình ảnh của Th với giá 5.000.000 đồng và hẹn Th ngày 18/7/2018 đến Bình Dương để tìm thuê xe ô tô.

Ngày 18/7/2018, Th hẹn bạn trai là Nguyễn Văn H1, sinh năm 1968, hộ khẩu thường trú: số 10 Trương Hán Siêu, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đến Bình Dương chơi. Sau đó, Q đến gặp Th và Hùng rồi thuê 01 nhà nghỉ (không rõ tên) tại thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để nghỉ. Q tìm kiếm trên mạng Internet biết Dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái Tiến Thành tại địa chỉ: 7/11, khu phố 8, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai do vợ chồng anh Nguyễn Tiến T và chị Nguyễn Thị C làm chủ, nên khoảng 10 giờ ngày 19/7/2018, Q và Th mượn xe mô tô hiệu Liberty biển số 72C-392.17 của Hùng đi đến địa chỉ trên để thuê xe. Đến nơi, Q đưa cho Th 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe hạng B2, 01 Sổ hộ khẩu cùng mang tên Lê Thị Mỹ Linh để làm hợp đồng thuê xe, còn Q ở ngoài chờ. Th vào gặp anh T làm hợp đồng thuê 01 xe ô tô 07 chỗ, màu trắng, hiệu Kia Sorento, biển số 60A-234.24 trong thời hạn 04 ngày với giá 1.200.000 đồng/ngày, Th đặt cọc trước 10.000.000 đồng.

Sau khi thuê xe, Q và Th đi đến quán cà phê (không rõ tên, địa chỉ) tại thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Q dùng điện thoại chụp hình Giấy đăng ký xe ô tô hiệu Kia Sorento, biển số 60A-234.24 và lấy ảnh của C gửi qua mạng xã hội Zalo cho Tú làm giả 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C dán ảnh của C và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 60A-234.24 mang tên Nguyễn Văn C với giá 3.000.000 đồng rồi đến nhà nghỉ trả xe cho H1. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Q, Th và H1 đi đến huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Tú lấy Giấy chứng minh nhân dân, Giấy đăng ký xe ô tô giả và đưa cho Tú 3.000.000 đồng, rồi cả ba đi đến cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh gặp C.

Q nói C đứng tên giả Nguyễn Văn C làm chủ xe ô tô hiệu Kia Sorento, biển số 60A-234.24 đến cửa khẩu Thomo cầm xe nhưng không cầm được. C tiếp tục liên hệ với một người đàn ông tên T2 (chưa rõ họ, địa chỉ) nhờ tìm chỗ bán xe. T2 gọi điện thoại liên hệ với Đặng Phước H, sinh năm 1979, ngụ tại xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh và Lê Văn T1, sinh năm 1969, ngụ tại ấp Rộc B, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nhờ giới thiệu cho chị Võ Thị Mỹ H, sinh năm

1977, ngụ tại ấp Thuận Bình, xã Truong Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh để cầm cố xe ô tô. Sau đó, Q, Th, C, H1, T1 đi đón Hiệp, T1 và 02 người bạn của T1 (chưa rõ họ tên, địa chỉ) đến nhà chị H.

Đến nơi, C cầm Giấy chứng minh nhân dân và Giấy chứng nhận đăng ký xe giả mang tên Nguyễn Văn C cùng T1 vào nhà chị H bán xe được 300.000.000 đồng. Số tiền bán xe, Th đưa cho Q 100.000.000 đồng; đưa cho Hiệp, T1, Tùng mỗi người 10.000.000 đồng; còn Q đưa cho C 20.000.000 đồng tiêu xài. Ngày 23/7/2019, hết hạn thực hiện hợp đồng thuê xe nhưng không thấy Th trả xe nên anh Thành tổ chức tìm kiếm. Ngày 24/7/2018, anh Thành phát hiện xe đang ở gara của anh Vi Quốc V, sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú ấp Tân Lập, xã Tân Lập, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nên đến nhận xe thì xảy ra tranh chấp với chị Võ Thị Mỹ H. Sau đó, anh Thành gọi Công an xã Tân Lập đến lập biên bản sự việc để giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 7875/STC-HĐĐGTSTTHS ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đồng Nai kết luận: xe ô tô nhãn hiệu Kia Sorento, 07 chỗ, màu trắng, biển số 60A-234.24 có giá trị định giá là 670.000.000 đồng. (Bút lục 60-61).

Tại Kết luận giám định số 644B/KLGD ngày 20/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

1. Giấy phép lái xe số 791172003724 mang họ tên Lê Thị Mỹ Linh, đề ngày 26/12/2017 (được Phòng PC09 ghi ký hiệu A1) là giả.

2. Chữ ký mang tên Võ Chiến Thắng, Trần Trọng Thủy trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (được Phòng PC09 ghi và đóng dấu ký hiệu A2, A4) với chữ ký mang tên Võ Chiến Thắng, Trần Trọng Thủy tương ứng trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (được Phòng PC09 ghi và đóng dấu ký hiệu M4 và từ M9 đến M11) không phải do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu chữ ký mang tên Nguyễn Văn Khánh trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (được Phòng PC09 ghi ký hiệu A3) với hình dấu chữ ký mang tên Nguyễn Văn Khánh trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (được Phòng PC09 ký hiệu từ M5 đến M8) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

4. Hình dấu tròn Công an huyện Hóc Môn - Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Công an tỉnh Đồng Nai; Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (được Phòng PC09 ghi và đóng dấu ký hiệu A2, A3, A4) với hình dấu tròn Công an huyện Hóc Môn - Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Công an tỉnh Đồng Nai; Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Đồng Nai tương ứng trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (được Phòng PC09 ghi và đóng dấu ký hiệu từ M4 đến M11) không phải do cùng một con dấu đóng ra. (Bút lục: 109-110).

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Sorento, 07 chỗ, màu trắng, biển số 60A-234.24. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Tiến Thành và bà Nguyễn Thị C là chủ sở hữu. - (Bút lục: 59).

- 01 Giấy phép lái xe giả, số 791172003724 mang tên Lê Thị Mỹ Linh; 01 Giấy chứng minh nhân dân giả, số 023161091 mang tên Lê Thị Mỹ Linh; 01 Sổ hộ khẩu giả, số 31140080008 mang tên chủ hộ Nguyễn Văn Minh; 01 Giấy chứng minh nhân dân giả, số 271614814 mang tên Nguyễn Văn C; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, số 034338 biển số 60A-234.24 mang tên Nguyễn Văn C. - (Bút lục: 32, 40, 55). Tất cả đều lưu kèm hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Tiến T yêu cầu bồi thường 80.000.000 đồng, bao gồm: tiền trả nợ ngân hàng và tiền mất thu nhập từ việc cho thuê xe. Bà Võ Thị Mỹ H yêu cầu bồi thường 300.000.000 đồng tiền chi đã bỏ ra mua chiếc xe ô tô biển số 60A-234.24. Các bị cáo chưa bồi thường (Bút lục 277-278, 285-286).

Đối với Nguyễn Văn H1 không biết các bị cáo Q và Th sử dụng giấy tờ giả thuê xe ô tô 60A-234-24 để chiếm đoạt. Quá trình ngồi trên xe ô tô đi cùng với Q, Th đến các địa điểm tại tỉnh Tây Ninh thì H1 biết được các giấy tờ Q đã đưa cho C giấy tờ giả, tuy nhiên quá trình các đối tượng trên bán xe ô tô biển số 60A-234.24 cho bà Võ Thị Mỹ H thì H1 không bàn bạc, tham gia và không được chia số tiền từ việc bán xe. Do đó hành vi của Nguyễn Văn H1 không đồng phạm với các bị cáo về các tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Đối với Lê Minh T1, Đặng Phước H: Quá trình điều tra xác định T1 và H không biết giấy tờ các bị cáo Q, Th, C sử dụng là giả đã giới thiệu cho bà Võ Thị Mỹ H mua xe ô tô hiệu Kia Sorento, biển số 60A-234.24 nên hành vi của T1 và Hiệp không cấu thành tội phạm.

Đối với đối tượng tên Tứ và T2 (không rõ họ, địa chỉ) có liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 2189/CT-VKS-P2 ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố:

Các bị cáo Đỗ Bảo Q, Nguyễn Thị Kim Th, Nguyễn Quang C đã phạm các tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự; “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị xử phạt:

1. Bị cáo Đỗ Bảo Q từ 15 đến 17 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; từ 04 đến 05 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Bị cáo Nguyễn Thị Kim Th từ 13 đến 15 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; từ 04 đến 05 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

3. Bị cáo Nguyễn Quang C từ 14 đến 16 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; từ 04 đến 05 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Các biện pháp tư pháp: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền Đặng Phước H và Lê Văn T1 mỗi người phải nộp lại số tiền 10.000.000 đồng thu lợi từ việc phạm tội. Đối với các giấy tờ giả không có giá trị sử dụng tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật

- Luật sư bào chữa cho các bị cáo: Thống nhất tội danh của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của các bị cáo khi lượng hình, bị cáo Q thành khẩn khai báo; bị cáo Th chưa có tiền án, tiền sự do cần tiền để mở tiệm áo cưới, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo C thành khẩn khai báo, không bàn bạc từ đầu, bị cáo đầu thú.

- Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đỗ Bảo Q, Nguyễn Thị Kim Th và Nguyễn Quang C khai nhận hành vi phạm tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Đỗ Bảo Q rủ Nguyễn Thị Kim Th, Nguyễn Quang C dùng hình ảnh của mình làm giấy tờ giả đi thuê xe ô tô tự lái bán lấy tiền tiêu xài và được các bị cáo đồng ý. Ngày 19/7/2018, Q và Th dùng giấy tờ giả dán ảnh của Th gồm: 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe hạng B2, 01 Sổ hộ khẩu cùng mang tên Lê Thị Mỹ Linh để lừa đảo chiếm đoạt 01 xe ô tô 07 chỗ màu trắng, hiệu Kia Sorento, biển số 60A-234.24 trị giá 670.000.000 đồng của ông Nguyễn Tiến Thành và bà Nguyễn Thị C thông qua hình thức hợp đồng thuê xe ô tô tự lái tại Dịch vụ cho thuê xe tự lái Tiến Thành.

Sau đó Q, Th và C sử dụng giấy tờ giả dán ảnh của C gồm: Giấy chứng minh nhân dân và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Văn C, đem xe ô tô

60A-234.24 chiếm đoạt được đến bán cho bà Võ Thị Mỹ H được 300.000.000 đồng. Số tiền này, Q và các bị cáo tiêu xài hết.

Bị cáo Đỗ Bảo Q là người chủ mưu, rủ rê và thực hiện hành vi phạm tội; Nguyễn Thị Kim Th, Nguyễn Quang C là những người thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo Đỗ Bảo Q, Nguyễn Thị Kim Th, Nguyễn Quang C đã phạm các tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự; “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của những người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm trật tự quản lý hành chính của nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, cả 03 bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Th chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo C đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Hành vi của 03 bị cáo Q, Th, C thuộc trường hợp “Phạm tội có tổ chức”. Ngoài ra, bị cáo Q phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”, bị cáo C thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Đây là những tình tiết tăng nặng được quy định tại các điểm a, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Th như chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo Q, Th và bị cáo C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Đối với Nguyễn Văn H1 không biết các bị cáo Q và Th sử dụng giấy tờ giả thuê xe ô tô 60A-234-24 để chiếm đoạt. Quá trình ngồi trên xe ô tô đi cùng với Q, Th đến các địa điểm tại tỉnh Tây Ninh thì H1 biết được các giấy tờ Q đã đưa cho C giấy tờ giả, tuy nhiên quá trình các đối tượng trên bán xe ô tô biển số 60A-234.24 cho bà Võ Thị Mỹ H thì H1 không bàn bạc, tham gia và không được chia số tiền từ việc bán xe. Do đó hành vi của Nguyễn Văn H1 không đồng phạm với các bị cáo về các tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Đối với Lê Minh T1, Đặng Phước H: Quá trình điều tra xác định T1 và H không biết giấy tờ các bị cáo Q, Th, C sử dụng là giả đã giới thiệu cho chị Võ Thị Mỹ H mua xe ô tô hiệu Kia Sorento, biển số 60A-234.24 nên hành vi của T1 và H không cấu thành tội phạm.



Đối với đối tượng tên Tứ và T2 (không rõ họ, địa chỉ) có liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Tiến T yêu cầu bồi thường 80.000.000 đồng, bao gồm: tiền trả nợ ngân hàng và tiền mất thu nhập từ việc cho thuê xe. Bà Võ Thị Mỹ H yêu cầu bồi thường 300.000.000 đồng tiền bà đã bỏ ra mua chiếc xe ô tô biển số 60A-234.24.

Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Tiến T, tại phiên tòa các bị cáo Q, Th và C đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại nên ghi nhận các bị cáo Q, Th, C có trách nhiệm liên đới phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Tiến T trong đó: bị cáo Q phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo Th phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng và bị cáo C phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu của bà Võ Thị Mỹ H, tại phiên tòa các bị cáo Q, Th và C đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại nên ghi nhận các bị cáo Q, Th và C có trách nhiệm liên đới phải bồi thường cho bà Võ Thị Mỹ H, trong đó: bị cáo Q phải bồi thường số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo Th phải bồi thường số tiền 200.000.000 đồng và bị cáo C phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền Đặng Phước H và Lê Văn T1 mỗi người phải nộp lại số tiền 10.000.000 đồng thu lợi từ việc phạm tội.

Đối với các giấy tờ giả không có giá trị sử dụng tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với số tiền bồi thường theo quy định.

[7] Đối với trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[8] Đối với trình bày của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Đỗ Bảo Q, Nguyễn Thị Kim Th, Nguyễn Quang C tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Bảo Q, Nguyễn Thị Kim Th, Nguyễn Quang C đã phạm các tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng điểm a khoản 4, Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Bảo Q** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” 04 (bốn) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 20 (hai mươi) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 20 (hai mươi) năm tù của bản án số 28/2019/HSST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 30 (ba mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2018.

- Áp dụng điểm a khoản 4, Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quang C** 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2020.

- Áp dụng điểm a khoản 4, Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Kim Th** 08 (tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số 02/2020/HSST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 27 (hai mươi bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự

Buộc các bị cáo **Đỗ Bảo Q**, **Nguyễn Thị Kim Th** và **Nguyễn Quang C** có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà **Nguyễn Thị C**, ông **Nguyễn Tiến T** số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Trong đó bị cáo **Q** phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), bị cáo **Th** phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) và bị cáo **C** phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Buộc các bị cáo **Đỗ Bảo Q**, **Nguyễn Thị Kim Th** và **Nguyễn Quang C** có trách nhiệm liên đới phải bồi thường cho bà **Võ Thị Mỹ H** số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Trong đó, bị cáo **Q** phải bồi thường số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), bị cáo **Th** phải bồi thường số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và bị cáo **C** phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Sorento, 07 chỗ, màu trắng, biển số 60A-234.24. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị C là chủ sở hữu.

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 Giấy phép lái xe giả, số 791172003724 mang tên Lê Thị Mỹ Linh; 01 Giấy chứng minh nhân dân giả, số 023161091 mang tên Lê Thị Mỹ Linh; 01 Sổ hộ khẩu giả, số 31140080008 mang tên chủ hộ Nguyễn Văn Minh; 01 Giấy chứng minh nhân dân giả, số 271614814 mang tên Nguyễn Văn C; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, số 034338 biển số 60A-234.24 mang tên Nguyễn Văn C.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền Đặng Phước Hiệp và Lê Văn T1 mỗi người phải nộp lại số tiền 10.000.000 đồng thu lợi từ việc phạm tội.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Đỗ Bảo Q, Nguyễn Thị Kim Th và Nguyễn Quang C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Bảo Q phải chịu 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng), Nguyễn Thị Kim Th phải chịu 11.250.000 đồng (mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và Nguyễn Quang C phải chịu 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đặng Phước H và ông Lê Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (03);
- VKSND tỉnh;
- Người bào chữa;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra- CA tỉnh;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cục THADS tỉnh;
- Công an tỉnh (PC 81);
- Trại Tạm giam CA tỉnh (B5);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ- CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA- TAND tỉnh;
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Nguyễn Long Châu**